**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP 12\_ BAN KHXH**

**BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**I. TÓM TẮT LÝ THUYẾT**

**1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân**

 ***a. Khái niệm***

 Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

***b. Nội dung***

 Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.

- Các trường hợp được phép bắt, giam, giữ người theo quy định của PL:

**Trường hợp 1:** Bắt người theo **LỆNH**

Toàn án

 Viện Kiểm sát

 tạm giam

bị can,

bị cáo

 sẽ gây khó khăn cho việc điều tra,

 truy tố, xét xử;

 sẽ tiếp tục phạm tội

 khi

**Trường hợp 2:** Bắt người **KHẨN CẤP**

Bắt người

 Khẩn cấp

 Người đó chuẩn bị thực hiện tội phạm

- Rất nghiêm trọng

 - Đặc biệt nghiêm trọng

 Xét thấy bắt ngay để trốn không được

 Ngăn chặn việc bỏ trốn.

 Khi

**Trường hợp 3: AI cũng có quyền bắt**

Bắt người

 phạm tội quả tang

 đang bị truy nã

***c. Ý nghĩa:***

 Nhằm ngăn chặn mọi hành vi tùy tiện bắt giữ người trái với quy định của pháp luật

**2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân**

***a. Khái niệm***

 Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

***b. Nội dung***

 *Thứ nhất:* Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.

Nghiêm cấm

 mọi hành vi

 Đánh người làm tổn hại sức khỏe người khác.

Xâm phạm đến tính mạng: giết người,

đe dọa giết người, làm chết người

 *Thứ hai:* Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.

 Không ai được

- Bịa đặt điều xấu

- Tung tin xấu, nói xấu

- Xúc phạm người khác

 Để hạ uy tín và gây thiệt hại

 về danh dự cho người đó.

***c. Ý nghĩa:***

­ Nhằm xác định địa vị pháp lí của công dân trong mối quan hệ với Nhà nước và xã hội.

 ­ Đề cao nhân tố con người trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**3. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

***a. Khái niệm:*** (Xem SGK)

***b. Nội dung:***

**Quyền bất khả**

**xâm phạm**

 **về chỗ ở**

 Không ai được tự ý vào và khám xét chỗ ở của người khác.

 Cho phép cán bộ nhà nước

 có thẩm quyền khám xét chỗ ở

 Khi có công cụ, phương tiện,

 đồ vật liên quan đến vụ án.

 Khi cần bắt người đang bị truy nã

 hoặc người phạm tội đang lẫn tránh.

**4. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thọai, điện tín**

 Không ai được tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác

 Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thọai, điện tín là quyền tự do cơ bản của công dân thuộc loại quyền bí mật đời tư của các nhân được mọi người tôn trọng, được PL bảo vệ.

 Chỉ có những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ trong những trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác.

**5. Quyền tự do ngôn luận**

 Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

 Hình thức

 Phát biểu trực tiếp tại các cuộc họp ở các cơ quan, trường học, tổ dân phố,…

 Viết bài gửi đăng báo, trong đó bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình

 Đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc viết thư cho các đại biểu Quốc hội,

đại biểu Hội đồng nhân dân

**BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử các cơ quan đại biểu của nhân dân**

***a. Khái niệm***

Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ GIÁN TIẾP ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước

**b. Nội dung**

\* Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân:

Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc Hội, Hội đồng nhân dân.

 Không được bầu cử khi

 bị tòa án tước quyền bầu cử

 đang phải chấp hành hình phạt tù

mất năng lực hành vi dân sự…

\*Cách thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân

 **Các nguyên tắc**

 **bầu cử**

 **Phổ thông:** Mọi công dân đều có quyền bầu cử

 **Bình đẳng:** Tất cả phiếu bầu đều có giá trị ngang nhau

 không phụ thuộc vào giới tính, địa vị, dân tộc, tôn giáo….

 **Trực tiếp:** Cử tri tự mình bỏ phiếu bầu

 vào hòm phiếu (Không nhờ người khác đi bầu cử thay mình,

 bỏ phiếu thay mình)

 **Bỏ phiếu kín:** Cử tri bầu ai, không bầu ai đều được

 đảm bảo bí mật (Không ai được xem nội dung

 trong phiếu bầu của người khác)

­ Quyền ứng cử của công dân được thực hiện theo hai con đường: tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.

***c. Ý nghĩa***

 ­ Là cơ sở pháp lý-chính trị quan trọng để hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước,để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình.

­ Thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước ta.

**2. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội**

***a. Khái niệm*** Xem SGK

Đây là quyền dân chủ TRỰC TIẾP của công dân

***b. Nội dung***

 *\*Ở phạm vi cả nước:*

 ­ Tham gia thảo luận, góp ý kiến *xây xựng các văn bản pháp luật.*

 ­ Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

 *\* Ở phạm vi cơ sở:*

Trực tiếp thực hiện theo cơ chế *“Dân biết, dân làm , dân kiểm tra”:*

 ­ Những việc phải được thông báo để dân biết mà thực hiện (chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước…).

 ­ Những việc dân làm và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín

­ Những việc dân được thảo luận , tham gia đóng góp ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định .

 ­ Những việc nhân dân ở phường, xã giám sát , kiểm tra.

***c. Ý nghĩa***

Là cơ sở pháp lí quan trọng để nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn dân vào việc xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh và hoạt động có hiệu quả.

**3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

Quyền khiếu nại và tố cáo là quyền dân chủ TRỰC TIẾP

***a. Phân biệt Khiếu nại và tố cáo***

 ***Khiếu nại***

 Hành vi hành chính

 Quyết định hành chính

Ví dụ: Nhận quyết định xử phạt không thỏa đáng 🡪 chúng ta đi khiếu nại

 Nhận quyết định cho thôi việc không có lí do chính đáng 🡪 Khiếu nại

 **Tố cáo**

 Khi thấy bất cứ hành vi vi phạm pháp luật nào

Ví dụ: Thấy một nhóm tổ chức đánh bài bạc, đua xe, thấy hành vi nhận hối lộ….

***Mục đích***

 Khiếu nại nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm .

 Tố cáo nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái PL, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân.

***b. Nội dung***

\* Người có quyền khiếu nại , tố cáo:

 Người khiếu nại: *mọi cá nhân, tổ chức* có quyền khiếu nại.

 Người tố cáo: *Chỉ có công dân* có quyền tố cáo .

 \* Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại , tố cáo

 -Người giải quyết khiếu nại lần 1: Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại

 -Người giải quyết tố cáo lần 1: người đứng đầu cơ quan tổ chức có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo

 Nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì do các cơ quan tố tụng giải quyết (Tòa án)

**II. ĐỀ CƯƠNG TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**Câu 1:** Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín khi

**A.** cần phục vụ công tác điều tra. **B.** xác minh địa chỉ giao hàng.

**C.** sao lưu biên lai thu phí. **D.** thống kê bưu phẩm thất lạc.

**Câu 2:** Theo quy định của pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, việc kiểm soát điện thoại, điện tín của công dân chỉ được tiến hành bởi

**A.** người có thẩm quyền. **B.** lực lượng bưu chính.

**C.** cơ quan ngôn luận. **D.** phóng viên báo chí.

**Câu 3:** Trong lúc chị B ra ngoài, thấy điện thoại của chị báo có tin nhắn, anh **C** cùng phòng mở ra đọc rồi xóa tin nhắn đó. Anh **C** đãvi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, uy tín, nhân phẩm.

**B.** Được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

**C.** Được tự do lựa chọn thông tin.

**D.** Được bảo đảm an toàn về tài sản.

**Câu 4:** Tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư tín của người khác là xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**B.** Quyền được đảm bảo an toàn nơi cư trú.

**C.** Đảm bảo an toàn thư tín, điện thoại, điện tín.

**D.** Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

**Câu 5:** A có việc vội ra ngoài không tắt máy tính, B tự ý mở ra đọc những dòng tâm sự của A trên email. Hành vi này xâm phạm quyền tự do nào sau đây của công dân?

**A.** Quyền bảo đảm an toàn bí mật thư tín. **B.** Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự.

**C.** Quyền tự do ngôn luận và báo chí. **D.** Quyền bất khả xâm phạm về tài sản.

**Câu 6:** Theo quy định của pháp luật, công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác khi tự ý vào nhà người khác để

**A.** cấp cứu người bị nạn. **B.** kiểm tra căn cước công dân.

**C.** tuyên truyền bán hàng đa cấp. **D.** giới thiệu dịch vụ bảo hiểm.

**Câu 7:** Người làm nhiệm vụ chuyển phát thư tín, điện tín vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín khi

**A.** thay đổi phương tiện vận chuyển.

**B.** tự ý thay đổi nội dung điện tín của khách hàng.

**C.** kiểm tra chất lượng đường truyền.

**D.** niêm yết công khai giá cước viễn thông.

**Câu 8:** Người làm nhiệm vụ chuyển phát thư tín, điện tín vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín khi

**A.** quảng cáo dịch vụ viễn thông. **B.** tự ý bóc mở thư tín của khách hàng.

**C.** lưu giữ biên lai nhận bưu phẩm. **D.** sử dụng hình thức chuyển phát nhanh.

**Câu 9:** Mọi công dân có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều

**A.** được giảm nhẹ hình phạt **B.** phải xét xử lưu động

**C.** bị xử lí theo pháp luật **D.** cần bảo mật tuyệt đối

**Câu 10:** Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi nào sau đây xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác?

**A.** Khống chế và bắt giữ tên trộm.

**B.** Điều tra hiện trường gây án

**C.** xúc phạm nhằm hạ uy tín người khác.

**D.** theo dõi phạm nhân vượt ngục.

**Câu 11:** Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi nào sau đây xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác?

**A.** Tung tin, bịa đặt nói xấu người khác.

**B.** đang thực hiện hành vi phạm tội.

**C.** theo dõi tội phạm nguy hiểm

**D.** lan truyền bí mật quốc gia.

**Câu 12:** Sau nhiều lần khuyên B từ bỏ chơi game không được, A đã nghĩ cách vào quán game tìm B đồng thời chửi mắng chủ quán vì tội chứa chấp nên bị chủ quán game sỉ nhục và đuổi ra khỏi quán. Chủ quán game và A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể.

**B.** Được bảo hộ về danh dự và nhân phẩm .

**C.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**D.** Không được xâm phạm tới bí mật đời tư.

**Câu 13:** Bịa đặt điều xấu để hạ uy tín người khác là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

**A.** tính mạng và sức khỏe. **B.** tinh thần của công dân.

**C.** nhân phẩm, danh dự. **D.** thể chất của công dân.

**Câu 14:** Công dân **không** xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm khi tự ý thực hiện hành vi nào dưới đây ?

**A.** Phát tán thông tin mật của cá nhân.

**B.** Bảo mật danh tính cá nhân .

**C.** Tiết lộ bí mật đời tư của người khác .

**D.** Ngụy tạo bằng chứng tố cáo người khác.

**Câu 15:** Do mâu thuẫn cá nhân, K đã viết bài đăng lên mạng xã hội bịa đặt T lấy trộm quỹ lớp khiến T bị bạn bè dị nghị và xa lánh. Việc làm của K đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự. **B.** Được pháp luật bảo hộ về danh tính.

**C.** Được pháp luật bảo hộ về thân thể. **D.** Được pháp luật bảo hộ về tài sản.

 **Câu 16:** Ai cũng có quyền bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

**A.** Nghi ngờ thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

**B.** Đang thực hiện tội phạm hoặc ngay sau khi thực hiện tội phạm.

**C.** Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

**D.** Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

**Câu 17:** Theo quy định của pháp luật, công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt người

**A.** đã tham gia giải cứu nạn nhân. **B.** đang tìm hiểu hoạt động tín ngưỡng.

**C.** đang thực hiện hành vi phạm tội. **D.** đã chứng thực di chúc thừa kề.

**Câu 18:** Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Đầu độc tù nhân. **B.** Giam giữ nhân chứng.

**C.** Truy tìm tội phạm. **D.** Theo dõi bị can.

**Câu 19:** Nghi ngờ chị M ngoại tình với chồng mình, chị H thuê K chặn đường bắt chị nhốt tại nhà kho của mình để xét hỏi. Tình cờ trở về nhà tại thời điểm đó, chồng chị H khuyên can vợ dừng lại và đưa bằng chứng chứng minh sự trong sạch của mình nhưng chị H vẫn tiếp tục xét hỏi. Những ai trong trường hợp trên vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

**A.** K, chị H và chồng **B.** Chị H và K. **C.** Chị M, H và K. **D.** Chị H và chồng.

**Câu 20:** D cùng các bạn đá bóng, không may quả bóng bay vào sân nhà anh M làm vỡ bể cá cảnh. Tức giận, anh M đuổi đánh cả nhóm, do chạy chậm nên D bị anh M bắt giữ và giam trong nhà kho của anh hai ngày. Anh M đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể, **B.** Được pháp luật bảo hộ về quan điểm.

**C.** Được pháp luật bảo hộ về tài sàn. **D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**Câu 21:** Tự ý vào nhà người khác kiểm tra vì nghi ngờ có chứa hàng cấm là công dân đã vi phạm quyền nào dưới đây?

**A.** Bất khả xâm phạm về tài sản. **B.** Được bảo hộ về danh dự.

**C.** Được bảo hộ về đời tư. **D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**Câu 22:** Việc khám chỗ ở của công dân được tiến hành khi ở đó có

**A.** nhiều người tụ tập. **B.** người phạm tội đang lẩn trốn.

**C.** tình báo viên đang cư trú. **D.** tài sản quý hiếm.

**Câu23:** Việc khám xét chỗ ở của một người **không** được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo

**A.** trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. **B.** chỉ đạo của cơ quan điều tra.

**C.** yêu cầu của Viện Kiểm sát. **D.** yêu cầu của

**Câu 24:** Công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở khi tự ý vào nhà người khác để

**A.** thăm dò tin tức nội bộ. **B.** tiếp thị sản phẩm đa cấp.

**C.** dập tắt vụ hỏa hoạn. **D.** tìm đồ đạc bị mất ừộm.

**Câu 25:** Quyền tự do ngôn luận là một trong các quyền

**A.** tự do cơ bản. **B.** tự do dân chủ. **C.** tự do kinh tế. **D.** tự do chính trị.

**Câu 26:** Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

**A.** giám sát hoạt động bầu cử. **B.** bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.

**C.** nghiên cứu lí lịch ứng cử viên. **D.** kiểm tra niêm phong hòm phiếu.

**Câu 27:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

A. theo dõi kết quả bầu cử.

B. tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

**C.** công khai nội dung phiếu bầu.

**D.** bí mật viết phiếu và bỏ phiếu.

**Câu 28:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri **không** vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

**A.** độc lập lựa chọn ứng cử viên.

**B.** đồng loạt sao chép phiếu bầu.

**C.** ủy quyền tham gia bầu cử.

**D.** ủy quyền thực hiện nghĩa vụ bầu cử.

**Câu 29:** Quyền bầu cử và ứng cử là

**A.** quyền tự do cơ bản của công dân trong lĩnh vực xã hội.

**B.** quyền nhân thân của công dân trong lĩnh vực dân sự.

**C.** quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị.

**D.** quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã họi của công dân.

**Câu 30:** Quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân là quyền dân chủ cơ bản của công dân gắn với hình thức dân chủ

**A.** gián tiếp. **B.** thảo luận. **C.** trực tiếp. **D.** biểu quyết.

**Câu 31:** Theo quy định của pháp luật bầu cử, mọi công dân công dân Việt Nam đủ 21 tuổi trở lên, có năng lực và được cử tri tín nhiệm đều có thể được tham gia

**A.** tự ứng cử. **B.** tự điều hành. **C.** tự đề cử. **D.** tự thảo luận

**Câu 32:** Ngoài việc tự ứng cử thì quyền ứng cử của công dân còn được thực hiện bằng con đường

**A.** tự tiến cử. **B.** tự bầu cử. **C.** tự đề cử. **D.** được đề cử.

**Câu 33:** Trường hợp nào sau đây **không** có quyền bầu cử?

**A.** Người đang đảm nhiệm chức vụ. **B.** Người mất năng lực hành vi dân sự.

**C.** Người đang đi công tác xa. **D.** Người đang điều trị tại bệnh viện.

**Câu 34:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

**A.** chứng kiến việc niêm phong hòm phiếu. **B.** tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

**C.** công khai nội dung đã viết vào phiếu bầu. **D.** theo dõi kết quả bầu cử.

**Câu 35:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri **không** vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

**A.** độc lập lựa chọn ứng cử viên. **B.** ủy quyền thực hiện nghĩa vụ bầu cử.

**C.** đồng loạt sao chép phiếu bầu. **D.** công khai nội dung đã viết vào phiếu bầu.

**Câu 36:** Công dân **không** được thực hiện quyền bầu cử trong trường hợp đang

**A.** chấp hành hình phạt tù. **B.** bị nghi ngờ phạm tội.

**C.** điều trị sau phẫu thuật. **D.** hưởng trợ cấp thất nghiệp.

**Câu 37:** Việc chính quyền xã kêu gọi người dân tích cựa tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới là đảm bảo quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở **B.** lãnh thổ **C.** cả nước. **D.** quốc gia.

**Câu 38:** Việc Nhà nước lấy ý kiến góp ý của nhân dân cho dự thảo sửa đổi Hiến pháp là thực hiện dân chủ ở

**A.** phạm vi cả nước. **B.** mọi phạm vi.

**C.** phạm vi cơ sở. **D.** Phạm vi địa phương.

**Câu 39:** Ở phạm vi cơ sở, quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân **không** được thực hiện theo cơ chế

**A.** dân kiểm tra. **B.** dân bàn. **C.** dân quản lí. **D.** dân biết.

**Câu 40:** Công dân tham gia xây dựng hương ước làng xã là thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở. **B.** cả nước. **C.** lãnh thổ. **D.** quốc gia.

**Câu 41:** Chính quyền phường T tổ chức lấy ý kiến của người dân về kế hoạch xây dựng nếp sống văn minh đô thị và phân loại rác thải tại nguồn. Việc làm này góp phần thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở theo cơ chế nào dưới đây?

**A.** Dân kiểm tra. **B.** Dân bàn. **C.** Dân giám sát. **D.** Dân biết.

**Câu 42:** Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân

**A.** điều hành. **B.** quản lí. **C.** tự quyết. **D.** kiểm tra.

**Câu 43:** Theo quy định của pháp luật, việc bác H tham gia đóng góp ý kiến xây dựng hương ước của làng, xã là góp phần tạo điều kiện để công dân được thực hiện quyền

**A.** Được cung cấp thông tin nội bộ. **B.** Đóng góp ý kiến nơi công cộng

**C.** Tham gia quản lí nhà nước và xã hội. **D.** Giám sát việc giải quyết khiếu nại.

**Câu 44:** Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội gắn liền với việc thực hiện hình thức dân chủ

**A.** gián tiếp. **B.** tập trung. **C.** trực tiếp. **D.** đại diện.

**Câu 45:** Trước khi công bố phương án thi. Bộ giáo dục và đào tạo đã lấy ý kiến của nhân dân trong cả nước. Điều đó nhằm phát huy quyền cơ bản nào của công dân

**A.** xây dựng Nhà nước pháp quyền. **B.** tham gia quản lý Nhà nước, xã hội.

**C.** xây dựng xã hội học tập. **D.** quyết định của mọi người

**Câu 46:** Nhân dân được thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân là thể hiện quyền

**A.** nâng cấp đồng bộ hạ tầng cơ sở. **B.** tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

**C.** thay đổi kiến trúc thượng tầng. **D.** phê duyệt chủ trương và đường lối.

**Câu 47:** Hội đồng nhân dân xã B tổ chức họp để đánh giá hoạt động định kỳ của Ủy ban nhân dân và cán bộ công chức của xã, thông qua cuộc họp này nhiều vấn đề về giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân được làm sáng tỏ. Việc làm trên là đảm bảo cho công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở **B.** lãnh thổ **C.** cả nước . **D.** quốc gia.

**Câu 48:** Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân bị xâm phạm là mục đích của

**A.** tố cáo. **B.** đền bù thiệt hại. **C.** khiếu nại. **D.** chấp hành án.

**Câu 49:** Nhằm phát hiện ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm phạm tới lợi ích của nhà nước, các tổ chức hoặc công dân là mục đích của

**A.** tố cáo. **B.** đền bù thiệt hại. **C.** khiếu nại. **D.** chấp hành án.

**Câu 50:** Người khiếu nại là

**A.** chỉ tổ chức. **B.** chỉ cá nhân.

**C.** cơ quan, tổ chức và cá nhân. **D.** chỉ những người trên 18 tuổi.

**Câu 51:** Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại là người giải quyết

**A.** khiếu nại. **B.** tố cáo. **C.** Việc làm. **D.** rắc rối.